

**Ngày vía Phật A Di Đà
và Bồ Tát Quán Âm
có nguồn gốc từ đâu?**

Ngày vía đức Phật A Di Đà có nguồn gốc từ đâu?

Theo lời đức Bồn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật chỉ dạy trong kinh A Di Đà, cách thế giới Ta-Bà của chúng ta 10 muôn ức cõi Phật về hướng Tây rất xa, có một thế giới tên là Cực Lạc, Đức Phật giáo chủ cõi đó là Phật A-Di-Đà hiện đang thuyết pháp độ sanh.

Đức phật A Di Đà là một giáo chủ trên cõi Lạc Bang, oai đức không cùng, thệ nguyện rất lớn, mở môn phương tiện, độ kẻ chúng sanh ra khỏi Ta Bà đem về Tịnh độ.

Trong các Kinh thì không có nói tới ngày sinh của ngài mà có các câu truyện lưu truyền như sau:

Có một lần, Đức Phật A-Di-Đà thị hiện vào đời nhà Đường làm một vị Hòa-Thượng tên là Thiện Đạo Đại Sư, hoằng dương Tịnh Độ, dạy người chuyên niệm Phật cầu hóa sanh về cõi Tây-Phương Cực-Lạc, và Ngài cũng là vị Tổ thứ II trong Tịnh Độ Tông.

Một lần khác cũng vào đời nhà Đường bên Trung Hoa, Ngài hiện thân làm một vị Đại-sư tên là Pháp Chiếu, mở ra “Ngũ Hội Đạo-Tràng” độ người về Cực Lạc, sau được suy tôn làm vị Tổ Thứ IV của Tịnh Độ.

Nhưng có lẽ đặc biệt nhất là câu chuyện giảng sinh của đức Phật A-Di-Đà vào đời nhà Tống, Trung Hoa, Ngài thị hiện làm một vị Hòa-Thượng khác tên là Vĩnh-Minh Thiền Sư, suốt thông tông giáo, triệt ngộ Thiền-cơ, nhưng tận lực hoằng dương Tịnh-Độ, là vị Tổ thứ VI của Tịnh Độ Tông. Câu chuyện như sau:

Diên Thọ Đại sư, tự Xung Huyền, người đời Tống, con của họ Vương ở Tiền Đường. Lúc thiếu thời, ngài thích tụng kinh Pháp Hoa, cảm đến bảy dê quỳ mọp nghe kinh.

Lớn lên, Xung Huyền được Văn Mục Vương tuyển dụng, cho làm quan trông nom về thuế vụ. Nhiều lần ngài lấy tiền công quỹ đến Tây Hồ mua cá trạch phóng sanh. Việc phát giác ra, bị Pháp ty thẩm định, xử ngài vào tội tử hình. Lúc sắp đem đi chém, Văn Mục Vương bí mật cho người rình xem, nếu thấy ngài nhan sắc thản

nhiên, không tỏ vẻ buồn rầu lo sợ, thì phải đem về trình lại.

Thấy ngài trước sau vẫn an điềm. Sứ giả trao sắc chỉ cho quan Giám trảm, rồi dẫn về diện kiến vua. Khi Vương hỏi duyên cớ, ngài đáp:

- Tôi tự dụng của công, đáng tội chết. Nhưng toàn số tiền đó, tôi dùng mua cứu được muôn ức sanh mạng, thì dù thân này có chết, cũng được vãng sanh về cõi Liên Bang, vì thế nên tôi không lo sợ.

Văn Mục Vương nghe qua cảm động, ra lệnh tha bổng.

Ngài xin xuất gia, Vương bằng lòng. Sau đó, ngài đến quy y với Thúy Nham thiền sư ở Tứ Minh. Kế lại tham học với Thiền Quốc Sư ở Thiên Thai, tỏ ngộ tâm yếu, được Quốc sư ấn khả. Ngài từng tu Pháp Hoa Sám ở chùa Quốc Thanh. Trong lúc thiền quán thấy đức Quán Thế Âm Bồ Tát rưới nước cam lồ vào miệng, từ đó được biện tài vô ngại. Do túc nguyện muốn chuyên chú về Thiền hoặc Tịnh mà chưa quyết định, ngài đến thiền viện của Trí Giả đại sư,

làm hai lá thăm: một lá đề Nhất tâm Thiên định, còn lá kia là: Trang nghiêm Tịnh độ. Kế lại chỉ tâm đánh lễ Tam Bảo sám hối, cầu xin gia bị. Đến khi rút thăm, luôn bảy lần đều nhằm lá Trang Nghiêm Tịnh Độ. Từ đây ngài nhất ý tu về Tịnh nghiệp.

Năm Kiến Long thứ hai đời Tống. Trung Ý Vương thỉnh ngài trụ trì chùa Vĩnh Minh, tôn hiệu là Trí Giác thiền sư. Ngài ở đây trước sau mười lăm năm, độ được một ngàn bảy trăm vị Tăng. Đại sư lập công khóa, mỗi ngày đêm hành trì một trăm lễ tám điều và hai điều đặc biệt trong đó, là tụng một bộ kinh Pháp Hoa, niệm mười muôn câu Phật hiệu. Ban đêm khi ngài qua gộp núi khác niệm Phật, những người ở gần nghe tiếng loa pháp cùng thiên nhạc trầm bổng du dương. Về kinh Pháp Hoa, trọn đời ngài tụng được một muôn ba ngàn bộ. Đại sư thường truyền giới Bồ Tát, mua chim cá phóng sanh, thí thực cho quỷ thần, tất cả công đức đều hồi hướng về Tịnh độ. Ngài có trứ tác một trăm quyển Tông Cảnh Lục, hội chỉ thú dị đồng của ba tông: Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Duy Thức.

Theo truyện ký, vào thời Ngô Việt Vương, tại Hàng Châu có Hòa thượng Hành Tu, trụ trì chùa Pháp Tướng. Ngài vốn con nhà họ Trần ở Tuyên Nam, sanh ra có tướng lạ, hai tai dài chấm tới vai, đến bảy tuổi vẫn không nói. Một hôm có người đùa hỏi, ngài bỗng ứng tiếng đáp: - Nếu không gặp bậc tác gia, nói cho lắm chỉ xô phá lâu khỏi mà thôi!

Sau ngài xuất gia ở chùa Ngõa Quan tại Kim Lăng, tham phỏng với Tuyết Phong thiền sư, ngộ được tâm ấn. Từ đó mãnh thú gặp ngài đều thuần thục, từng nổi tiếng là ông Tăng có nhiều sự phi thường, linh dị.

Có một Đại đức hỏi:

- Thế nào ý nghĩa của đôi tai dài?

Ngài không đáp, chỉ kéo dài hai tai mà biểu thị.
Lại hỏi:

- Chót núi phương Nam có khó đến chăng?

Ngài đáp:

- Chỉ tại chưa từng đi đến.

Hỏi:

- Sau khi đến rồi như thế nào?

Đáp:

- Một mình nằm nghỉ đỉnh non cao.

Ngô Việt Vương nhân khi đến chùa lễ Phật, có hỏi ngài Vĩnh Minh:

- Bạch tôn đức! Thời nay có bậc chân Tăng nào khác chăng?

Đại sư đáp:

- Có Hòa thượng Hành Tu, đôi tai dài, chính là Phật Định Quang ứng thân đây!

Vương tìm đến ngài Hành Tu cung kính đánh lễ, tôn xưng là Định Quang Như lai ra đời. Ngài bảo:

- Vĩnh Minh Đại sư thật khéo nhiều lời. Ông ta cũng chính là Phật A Di Đà ứng thân đó.

Nói xong, ngồi yên mà hóa. Ngô Việt Vương vội vã trở về chùa Vĩnh Minh định gạn hỏi hết, thì Đại sư cũng đã thị tịch.

Do đó, người đương thời truyền nhau: Vĩnh Minh đại sư là Phật A Di Đà ứng hóa. Và hàng Tăng tục mới lấy ngày sanh nhật của Đại sư là **ngày 17 tháng 11 làm lễ vía kỷ niệm Phật A Di Đà.**

Sự tích và ngày vía Quán Thế Âm Bồ Tát nguồn gốc từ đâu?

Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni khi nói kinh Bi Hoa đã dạy rằng:

Về thời quá khứ lâu xa về trước, đức Quán Thế Âm làm thái tử con của vua Vô Trách Niệm. Thời bấy giờ có đức Phật hiệu là Bảo Tạng Như Lai hiểu được đạo lý vô thượng, Vua và Thái tử phát tâm Bồ-đề rộng lớn, nguyện tu các hạnh Bồ tát, mong thành Phật quả để phổ độ chúng sanh.

Khởi đầu đức Vua và Thái tử làm người thí chủ chân thành cúng dường các thứ y phục, thuốc men, vật thực, mừng mên và tất cả các món cần dùng lên đức Bảo Tạng Như Lai và chúng tăng trong suốt 3 tháng. Nhờ nhất niệm tinh chuyên, tinh tấn không ngừng, vua Vô Trách Niệm chứng thành quả Phật và phát 48 lời thệ nguyện rộng lớn để tế độ khắp cả chúng sanh, Ngài liền thành Phật hiệu là A-di-Đà, giáo chủ cõi Tây Phương Cực lạc. Thái tử công hạnh cũng tròn đầy viên mãn cũng về cõi Cực Lạc thành bậc đại Bồ Tát hiệu là QUÁN-THẾ-ÂM cùng với Phật A-DI-ĐÀ tiếp dẫn chúng sanh về cõi Cực lạc.

Ý nghĩa tên gọi Quán Thế Âm Bồ Tát

- Quán là quán xét, thấy nghe biết đối tượng thật rõ ràng;
- Thế là cõi đời, cõi hữu tình thế gian;
- Âm là tiếng niệm, tiếng kêu cứu, tiếng cầu nguyện từ mọi nơi đau khổ phát ra;
- Bồ tát là độ thoát cho loài hữu tình, cứu thoát, giác ngộ cho tất cả các loài chúng sinh có tình

cảm được vượt thoát ra khỏi khổ đau ách nạn Đúc Quan Thế Âm Bồ Tát đạt được diệu quả Nhĩ căn viên thông nên quán xét và nghe, thấy, biết cùng tột tiếng kêu đau khổ khắp cõi thế gian, hiện ngay nơi đó để cứu độ chúng sanh được vượt thoát tất cả những hiểm nguy. Vì vậy gọi là Quan Thế Âm. Do công hạnh cứu độ tự tại nhiệm mầu đó, nên trong kinh điển còn gọi là Quán tự tại Bồ tát

Quán Thế Âm Bồ Tát theo tiếng Phạn Avalokitesvara nghĩa là Ngài nghe tiếng kêu thầm kín thiết tha từ tâm khảm chúng sanh trong thế gian mà đến cứu khổ. Dem an lạc từ bi tâm vô lượng không phân biệt đến với mọi loài, nói cách khác là tình yêu thương trù mền vô biên gấp muôn vạn lòng dạ của bà mẹ hiền ở thế gian đối với đứa con cưng, nên gọi là Từ mẫu Quán Thế Âm

Trong năm, có ba lễ vía Quan Thế Âm Bồ Tát

Hằng năm phật tử khắp nơi trên thế giới thường làm lễ vía Quan Thế Âm Bồ Tát thật trang

nghiêm vào các ngày: 19/2, 19/6 và 19/9 đều theo Âm lịch

- Ngày 19/2 là vía quán thể âm đản sanh;
- Ngày 19/6 là vía quán thể âm thành đạo;
- Ngày 19/9 là vía quán thể âm xuất gia.

Những Ngày Lễ Vía trong năm Âm Lịch

01/01 Vía Di Lặc

15/01 Lễ Thượng Nguyên

08/02 Phật Thích Ca Xuất Gia

15/02 Phật Thích Ca nhập Niết Bàn

19/02 Quán Thế Âm Giáng Sanh

21/02 Phổ Hiền Giáng Sanh

06/03 Ca Diếp Tôn Giả

16/03 Phật Mẫu Chuẩn Đề

04/04 Văn Thù Bồ Tát

15/04 Phật Thích Ca Giáng Sanh

28/04 Dược Sư Giáng Sanh

13/05 Vía Già Lam Thánh Chúng

03/06 Vía Hộ Pháp

19/06 Vía Quán Thế Âm Thành Đạo

13/07 Vía Đại Thế Chí

15/07 Vu Lan Bồn (Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát)

30/07 Vía Địa Tạng Bồ Tát

06/08 Huệ Viễn Tổ Sư Sơ Tổ Tịnh Độ Tông

08/08 Tôn Giả A Nan Đà

19/09 Vía Quan Thế Âm Xuất Gia

29/09 Vía Dược Sư Thành Đạo

05/10 Vía Đạt Ma Tổ Sư

08/10 Ngày Phóng Sanh

15/10 Lễ Hạ Nguyên

17/11 Vía Phật A Di Đà

08/12 Phật Thích Ca Thành Đạo